

miệng nhau. Và chỉ một lát sau cả khu phố đôn ăm lên tin tức chàng trai Suyado đã trở về.

Lão quản gia Ishi cuống quýt, bỏ hết mọi việc quay về nhà báo tin mừng cho bà chủ biết. Như được uống một liều thánh dược. Hơi thở đang mong manh như tơ liễu, thân xác khô héo quắt queo, Khuê chỉ còn là một cái xác thảm thương chờ đợi tử thần đến mang đi, đột nhiên hồi sinh. Khi Suyado xô liếp cửa bước vào phòng, ôm người vợ hiền chỉ còn nắm xương bọc da trong tay thì nước mắt anh đã tuôn thành dòng. Khuê nhắm mắt tựa người vào chồng, không dám động đậy. Nàng chỉ sợ cử động mạnh sẽ làm tan biến mất đi điều nàng không dám tin là sự thật.

*

Được một vị lương y người Tàu cứu chữa, Khuê dần dần bình phục. Da thịt nàng đã bắt đầu đầy đặn. Mặt nàng đã khởi sắc hồng. Tình yêu của chồng, lòng thương mến của gia đình và sự trở về của người xưa, tất cả chính là nguồn sinh lực mang lại sự sống cho nàng. Khuê hỏi chồng về đứa con trai. Suyado cho biết:

- Em yên tâm. Nó lớn và khỏe mạnh lắm, đang sống bình yên với ông bà nội ở tại quê nhà. Hôm ra đi, anh không dám mang theo trẻ con, sợ sóng gió, bất trắc, hiểm nguy đại dương và quân đội Sôgun truy bắt.

Một nét buồn đọng đầy trong đáy mắt:

- Vả lại anh cũng muốn nó ở lại sống với ông bà nội, xem như thay mặt vợ chồng mình an ủi cha mẹ lúc tuổi già.

Khuê không tìm được nước mắt thương nhớ con nhưng nàng biết làm sao hơn khi đạo hiếu đối với cha mẹ của chồng cũng chính là đạo hiếu của thân phận làm dâu như nàng. Chỉ tội nghiệp cho thằng bé côicút,

cô đơn không cha mẹ. Nàng nghẹn ngào hỏi chồng:

- Đến bao giờ em mới được gặp lại con hả anh?

Suyado ôm vợ trong vòng tay, thở dài:

- Anh cũng chẳng biết được. Chỉ cầu nguyện cho chúng ta may mắn sớm được gặp lại con trai.

Cả đứa con gái nhỏ năm tuổi Sumaki cũng nhớ đến anh nó. Ai cũng ngậm ngùi thương xót cho đứa bé trai sớm lạc loài khỏi vòng tay cha mẹ.

*

Cuộc sống của vợ chồng Toro Suyado trôi theo ngày tháng êm đềm. Họ lại bắt tay vào chuyện làm ăn ngày xưa. Hàng xuất cảng đã có người bạn thân Ito Nagasi lo chuyên chở. Ito bây giờ đã là lãnh chúa của đại dương, là chủ nhân của một đoàn thương thuyền hùng hậu đi khắp nơi trên thế giới. Mong hải hồ và ước nguyện làm giàu của Nagasi đã thành sự thật.

Trong những dịp lễ truyền thống Nhật Bản, hai người bạn đào thoát khỏi quê mẹ năm xưa lại có dịp gặp nhau ở đền thờ Shinto và Lai viên Kiều. Họ kính cẩn dâng lễ cầu an cho gia đình và tổ quốc mặt trời.

*

Cuối cuộc đời Toro Suyado đã chết ở Faifo khi tuổi thượng thọ. Chàng đã giữ tròn lời thề danh dự của một kiếm sĩ Phù Tang. Bà Suyado đã thực hiện đúng theo điều nguyện ước cuối cùng của chồng. Thân xác của ông được hỏa thiêu theo nghi thức Phù Tang. Một nửa gửi lại trong chùa Tùng Bốn của thành phố cổ Hội An. Một nửa còn lại được mang về cố xứ chôn cất trong nghĩa trang bên cạnh ngôi chùa mang tên Lai Nghênh Tự tại thành phố Matsushima. Người mang tro cốt về chôn cất là chàng thanh niên Nhật Bản, có một nửa dòng máu Việt Nam. Đó chính là đứa bé trai Sudonomi

lưu lạc năm xưa.

Ngôi chùa Lai Nghênh Tự này do dòng họ Toro đóng góp xây dựng nên từ thế kỷ mười bảy. Hàng năm vẫn được trùng tu và bảo tồn cho mãi đến nay.

Mặt trời đã khuất sau chân núi tự bao giờ chẳng ai hay. Câu chuyện tình ông Sudowaya kể quả là hãn hữu và ly kỳ, cảm động, nhưng cũng chẳng ăn nhập gì tới chuyện đời ông, cũng như chuyện biết nói tiếng Việt của ông. Chẳng lẽ ông có quan hệ máu huyết với người của ba trăm năm trước hay sao? quan hệ như thế nào? Ông Su bắt đầu khai mở vấn đề qua lời kể:

Tôi là cháu năm đời của người kiếm sĩ Phù Tang Samourai năm xưa. Bà nội tổ của tôi là Toro Suyado tức bà Khuê, người con gái dệt lụa xứ Lan Châu, Mã Châu ngày xưa, đã sống trọn tình trọn nghĩa với chồng con, làng nước cho đến cuối đời. Bà đã thành toàn di mệnh của chồng, an táng nhục thể Suyado một nửa tại quê vợ và một nửa tại cố quốc. Bà cũng thỏa lòng mơ ước được gặp lại đứa con trai duy nhất đang sống tại Nhật. Trước khi qua đời, bà để lại di chúc nhắn nhủ với con trai sau khi đỗ đạt thành tài, phải nhớ đến người em gái là bà Sumaki và quê hương cội nguồn nơi ông sinh ra đời để có nghĩa vụ, trách nhiệm. Người con trai lạc loài năm xưa chính là ông nội cố của tôi.

Qua lời kể của cha tôi và có gia phả chứng minh hẳn hoi. Ông nội cố và cả ông nội tôi cũng không ai thực hiện được lời hứa vì sự quản thúc, kèm kẹp của chính quyền quân chủ Thiên hoàng thời đó, sau khi sự việc ra đi của ông nội tổ bị phát giác. Cả hai đã qua đời trong sự ray rức, dằn vặt không thể nguôi quên vì không làm tròn di mệnh của người đã khuất.

Kể đến đời cha tôi và cả đời tôi cũng có di huấn thực hiện lời hứa đó. Lời hứa đã trở thành là lời nguyện của

dòng họ Toro chúng tôi.

*

Cha tôi đặt chân lên đất Hội An xa lạ sau ngót hai trăm năm theo trong gia phả ghi chép, để đi tìm lại một nửa giọt máu lưu lạc của dòng họ. Cũng may Hội An đã nằm ngoài tầm lửa đạn của cuộc chiến Pháp - Việt kéo dài nhiều thập niên. Tuy nhiên, dấu tích ngày xưa của những con người đến từ xứ mặt trời đã bị thời gian hủy diệt đi gần hết. Người Nhật chỉ còn lại mỗi mình Lai Viễn Kiều, tức Chùa Cầu và món ẩm thực mộc mạc, dân dã "cao lầu" Nhật Bản là tồn tại. Riêng câu chuyện tình ngày xưa, người sống hiện nay nghe chừng rất xa lạ, tưởng như chuyện hoang đường.

Cha tôi làm việc trong công ty khai thác mỏ dầu, do đó có nhiều cơ hội qua lại Việt Nam. Một lần tình cờ tại thành phố Đà Nẵng, ông gặp được hai người Nhật Bản vốn là đảng viên đảng Hắc Long. Khi Nhật thua trận, họ cương quyết không tuân lệnh Thiên hoàng chịu đầu hàng quân đồng minh, nên ở lại VN sinh sống bằng nghề y tá và dạy judo (nhu đạo). Họ nói giỏi tiếng Việt và cũng có vợ con là người Việt.

Xa xứ gặp đồng hương, họ mừng quá mời cha tôi về nhà đàm đạo. Khi nghe người nói ra mục đích, họ động lòng vì cùng giống hoàn cảnh, nên đã bỏ công đưa cha tôi lặn lội lên tận đất Lan Châu, Mã Châu tìm dấu vết xưa. Quả trời không phụ lòng người. Xứ sở dệt lụa ngày xưa không phải là huyền thoại và câu chuyện tình năm xưa không bị lãng quên trở thành hoang đường, vì vẫn còn có con người chung một dòng máu đi đào xới đồng tro tàn để vãng để tìm lại dấu tích tiền nhân.

Vị thủ từ già của ngôi chùa nằm cạnh mộ phần dòng họ Toro đưa ra bút tích của vị thiền sư sáng lập chùa

viết lại rằng: Trước khi bà Khuê qua đời, bà đã chọn mua một cuộc đất trên nông cao. Một phần bà cho xây lăng mộ, cung thỉnh một nửa tro than hài cốt của ông Suyado về cải táng tại đây. Bà cũng lo xa, thuê người đào huyệt mộ của bà nằm kế cạnh chồng. Phần đất rộng còn lại bà xuất tiền lập nên ngôi cổ tự này. Chủ đích là để một mai nằm xuống, sớm hôm vợ chồng bà vẫn nghe được lời kinh tiếng kệ siêu thoát.

Sau khi bà Khuê chết, người con gái độc nhất là bà Sumaki làm theo mọi điều như lời mẹ dặn dò. Và khi bà cố Sumaki chết cũng được đưa từ Hội An về an táng bên cạnh cha mẹ. Con cháu bà Sumaki sau đó phiêu dạt khắp nơi vì chiến tranh. Dòng họ Toro từ đó không còn người nối dõi và không có ai biết đến.

Cha tôi mừng quá vì đã tìm ra dấu tích tổ tiên, sắp hoàn thành được lời hứa. Ông lập tức xin phép chính quyền và thuê người, tìm mua vật liệu bắt đầu trùng tu lại lăng mộ. Nhưng công việc chưa thực hiện đến đâu thì cuộc nội chiến tương tàn giữa hai miền Nam - Bắc bùng nổ. Vùng quê hương của bà nội tổ Suyado bị giặc tràn về gây chết chóc, bất ổn ngày đêm. Thợ xây sợ người cộng sản bắt nên bỏ dở công trình, không chịu làm tiếp. Cuối cùng không còn phương cách nào khác, cha tôi đành liều xin đi theo một đơn vị quốc gia hành quân về tận lăng miếu. Nhìn công việc chỉ mới khởi đầu đổ xi măng chân móng, chưa kịp làm gì thêm, cha tôi biết rằng lại thêm một đời người nữa không thực hiện được di mệnh của ông bà tổ tiên. Sau cùng, cha tôi chỉ còn biết trông cậy vào chùa. Ông cúng dường một số tiền lớn, nhờ họ trông nom chăm sóc mộ phần, đợi hết chiến tranh sẽ quay lại sửa sang xây dựng ...

*

... Phải đợi đến hơn ba mươi năm sau, chúng tôi mới có cơ hội thực hiện tiếp công việc dở dang. Lúc này thì cha tôi đã già, sức khỏe suy sụp vì ba mươi năm đợi chờ mệt mỏi không cho phép ông đi lại dễ dàng như hồi còn trẻ, nhưng trong lòng ông vẫn không bao giờ nguôi ngoai hoài bão của dòng họ. Trong hơn ba mươi năm đó, tôi - Sudowaya, âm ra tiếng Việt là Sơn Điền An Giả - là nhân vật chính được người chọn lựa để tiếp tục thực hiện di mệnh tiền nhân.

Ngay khi còn bé, người đã dạy tôi học tiếng Việt. Khi lớn lên, người cho tôi theo học văn khoa và địa chất. Đỗ đạt ra trường, tôi được ưu tiên chọn làm việc trong công ty khai thác dầu hỏa mà cha tôi có nhiều cổ phần. Sau đó tôi được phái đến công tác tại Việt Nam theo lời đề nghị của cha tôi. Nói tóm lại tất cả các bước đi của cuộc đời Sơn Điền An Giả hoàn toàn do một tay bố trí và sắp đặt của cha tôi.

Tôi đến Sài Gòn rồi đi Đà Nẵng, làm đại diện chi nhánh cho công ty trong thời điểm hội đàm Paris vừa được ký kết. Cứ những tưởng như thế là chiến tranh đã kết thúc. Ai dè ngược lại, chiến tranh càng trở nên tàn khốc và dữ dội hơn trước nhiều lần. Nhưng tôi vẫn cứ tiếp tục tìm kiếm.

Khi được tôi hỏi đến, người con gái học ngoại ngữ của trường đại học Hòa Khánh, làm thông dịch hợp đồng cho công ty, cẩn thận xem xét sơ đồ bản vẽ đường đi, địa danh và vị trí lẩn mộ do cha tôi đã cẩn thận vẽ lại trước kia, sau đó cô nói:

- Tôi có thể giúp ông hỏi thăm tình hình an ninh các nơi đó, với điều kiện là ông phải nói rõ lý do cần đến đó làm gì, để tôi có thể trả lời với cơ quan hữu trách địa phương khi họ hỏi đến.

Tôi đồng ý, hẹn sau giờ làm việc mời cô đi dùng cơm

tôi và sẽ trả lời mọi câu hỏi liên quan đến công việc của tôi. Liên tục suốt nhiều giờ đồng hồ, cô gái kiên nhẫn ngồi lắng nghe tôi kể lại câu chuyện tình của dòng họ Toro. Nghe xong, cô có vẻ ngậm ngùi, xúc động và hứa sẽ cố gắng giúp tôi thành toàn lời hứa với tổ tiên.

Và, chỉ ngắn ngủi trong vòng một tuần lễ sau đó tôi đã được cô gái trả lời:

-Vùng đất có lăng mộ hiện nay đã được bình định và trở thành một khu quốc gia an toàn. Nhiều đơn vị quân đội cộng hòa tinh nhuệ có cả trọng pháo được phái đến xây đồn, lập công sự phòng thủ từ thượng nguồn sông Thu và vùng ven biên giới đổ về xuôi, để chặn đứng mọi cửa ngõ xâm nhập của quân miền Bắc. Vùng đó bây giờ ông có thể đi đến được.

Cô gái kết luận:

- Trước nhất, ông cần phải có giấy giới thiệu của quân đoàn để thông qua các đơn vị đang trấn đóng trách nhiệm ở Mã Châu và quận Duy Xuyên thì sẽ dễ dàng thực hiện được công việc của ông hơn.

Nghe cô gái nói thản nhiên, xem vấn đề như không có gì khó khăn quan trọng, tôi mừng rỡ như bắt được vàng. Không hiểu tại sao tôi lại có cảm giác tin tưởng tuyệt đối vào lời cô gái. Tôi như người vừa được cô truyền cho sức mạnh tự tin.

Lập tức trong ngày hôm đó tôi gọi điện về Nhật thông báo tin vui cho cha tôi biết. Ông mừng rỡ đến nghẹn ngào. Điều đó cho tôi thấy rằng hoài bão của người sống ở tuổi già là tất cả một lòng hướng về tổ tiên cội nguồn. Câu trả lời dứt khoát của cha tôi là không nề hà tốn phí, kể cả phải mua chuộc để tranh thủ tình cảm. Bằng mọi cách, mọi giá cũng phải hoàn tất dứt điểm lời hứa của người võ sĩ đạo Phù Tang. Riêng phần cô gái, cha tôi gọi lời nhắn, sẽ giúp cô thực hiện một điều ước

trong khả năng của ông, sau khi giúp tôi hoàn tất công việc trùng tu lăng miếu. Ông còn cẩn thận gửi một bức điện văn nhắc nhở tôi, kèm theo lời đã tuyên hứa ở trên.

Tôi đưa bức điện của cha tôi cho cô gái xem. Đọc xong cô chỉ mỉm cười im lặng.

Từ đó tôi bắt đầu chú ý đến cô gái, yêu cầu phòng hành chánh cung cấp lý lịch chi tiết của cô cho tôi xem. Và thêm một khám phá bất ngờ lý thú lại đến từ cô gái. Cô tên Lan Kiều, sinh viên năm thứ tư đại học Hòa Khánh Đà Nẵng, vốn là cô gái sinh trưởng tại quê hương Lan Châu, có nghĩa là đồng hương của bà nội tổ tôi, người của hơn ba trăm năm về trước. Thì ra là vậy. Hèn chi cô rành rõi đường đi lối về quê hương Duy Xuyên. Thế mà cô khiêm tốn không hề hé môi nói ra nửa lời cho tôi biết. Tính tình trầm tĩnh đó càng làm tôi quý mến còn hơn cả cái nhan sắc mặn mà xinh đẹp của cô.

Tôi bắt tay ngay vào việc liên lạc với Tổng lãnh sự Nhật Bản tại Đà Nẵng, để nơi đây họ can thiệp với quân đoàn I xin cấp giấy phép đặc biệt cho tôi. Sau đó là phần việc tôi phải nhờ đến Lan Kiều. Tôi biệt phái xe và tài xế để đưa cô gái về quận, xã xin giấy phép. Trước lúc Lan Kiều lên đường tôi cho gọi cô vào văn phòng, đưa riêng một phong bì tiền để cô tùy nghi sử dụng khi giúp tôi đi lo công việc và nhắc lại lời cha tôi đã hứa trước đây. Cô ngần ngại một lát rồi nói:

- Em nghĩ là không cần thiết phải tiêu nhiều tiền đến như vậy. Riêng lời ông cụ hứa, em đã có sẵn yêu cầu nhưng phải đợi đến khi nào hoàn tất xong nhiệm vụ em mới có quyền nói ra điều ước đó.

Tôi cảm động trước lời nói thẳng thắn và biết điều của Lan Kiều. Nhìn cô quay trở ra, lòng tôi bỗng dưng thấy nao nao xao động.

*

Câu chuyện không quá rắc rối như tôi tưởng. Bốn ngày sau cô gái trở về đưa trả tôi phong bì nhiều tiền và một tờ giấy phép có đóng dấu ba con mộc đỏ chói của các đơn vị, chính quyền sở tại chứng nhận. Cô nói thêm vài lời cần thiết:

- Ông có thể đi đến tận nơi để xem lăng mộ và bắt tay vào việc ngay từ bây giờ. Mùa này khô ráo, thuận lợi việc vận chuyển vật liệu và thuê mướn công nhân xây dựng.

Cô tháo vát, giỏi giang như một nam nhân.

Cuối tuần đó tôi ngồi xe cùng với Lan Kiều đi viếng mộ ông bà nội tổ và bà nội cố. Trước khi đi, Lan Kiều đã ý tứ mua sắm nhang đèn, hoa quả, bánh trái cúng chùa và cúng mộ phần. Đường xe chạy cũng bình yên, thảnh thơi có gặp vài đoạn xấu và những người lính trận trang bị đầy mình, súng trên tay đang trên đường hành quân giữ gìn an ninh tỉnh lộ và thôn làng. Quang cảnh nên thơ và hữu tình với con sông lượn lờ uốn khúc, những nương dâu mượt mà, những rẫy bắp, dưa hấu lớn ngón đầy trái và đồng lúa xanh tươi rì rào tiếng gió đùa trên lá. Tôi không còn cảm giác lo sợ như lúc ban đầu mới lên đường. Lan Kiều thì vẫn giữ vẻ thản nhiên cố hữu. Cô say nhìn thôn làng, nương ruộng như hòa nhập tâm hồn mình vào cảnh vật quê hương.

Trưa hôm đó chúng tôi thăm lăng, ghé chùa cúng Phật và đàm đạo với các vị sư. Qua giới thiệu của Lan Kiều, tôi trình bày ngắn gọn lời di huấn của tổ tiên để xin phép được trùng tu ngôi chùa. Tôi đề nghị xúc tiến ngay mọi việc như: thuê người vẽ họa đồ cho việc xây mới lăng mộ và sửa chữa ngôi chùa, xin giấy phép, thuê nhân công, đặt mua vật liệu, hợp đồng chuyên chở, chọn người thường trực trông coi công việc ... và nhiều

thứ lật vặt khác. Tóm lại việc làm đã không đơn giản lại còn đa đoan bởi lẽ đường sá xa xôi mà tôi thì không thể thường xuyên có mặt để trực tiếp trông nom mọi việc.

Tôi trình bày những trở ngại và ngỏ ý muốn Lan Kiều trợ giúp. Cô vui vẻ nhận lời. Nhờ tài tháo vát, ăn nói hòa ái khôn ngoan, cô gái đã thu phục và tìm được người am hiểu để giao giải quyết, trông coi công nhân và mọi việc. Vì thế công việc được thực hiện suông sẻ theo kế hoạch đã vạch sẵn, không bị trở ngại đình trệ, trễ nãi và hoàn tất đúng thời hạn.

Sau đó cứ thường xuyên một tuần hay mười ngày, nghĩa là bất cứ khi nào có thời gian rảnh rỗi ở công ty là tôi lên xe, phóng một mạch về Lan Châu. Một phần vì công việc, phần khác vì nhớ người con gái xứ lụa. Lâu dần thành quen, lắm lúc tôi có cảm tưởng như đang trở về nơi chốn quê hương yêu dấu của chính mình. Tôi thấy lòng giao động với ý nghĩ kỳ lạ đó. Tình hình yên ổn. Có hôm tôi còn ngủ lại trên chùa để được nhìn ngắm cái đẹp tuyệt vời của đất trời vào buổi hoàng hôn xuống chậm trên dòng sông Thu Bồn, hay có hôm ngồi thuyên lên tận Hòn Kẽm Đá Dừng để tìm cảm giác kỳ lạ của thời khắc dường như dừng lại, trời đất tựa hồ ngừng trôi, không gian tịch liêu như mộ địa và nỗi cô đơn hiu quạnh cắn rứt, vò xé đến tan nát lòng người. Cứ mỗi lần như vậy tôi lại chợt nhớ đến Lan Kiều. Nhìn cô gái vẫn ngậy thơ thản nhiên nói cười bên cạnh, tôi tự hỏi không hiểu trong lòng cô đã có lần nào sinh điều biến động giống như tôi không? Riêng tôi thời gian gần đây, có lúc vẫn thường bắt gặp lòng mình nổi nhớ băng khuâng chợt hiện ra và hình ảnh Lan Kiều luôn luôn vẫn vương đầy hồn.

Phải tốn thời gian hơn bốn tháng để hoàn tất công trình theo bản vẽ kiến trúc. Ngôi chùa và lăng mộ sừng

sững, bề thế trên gò đất cao với nhiều loại nguyên liệu bằng granito, cẩm thạch, đá trắng ... đã tốn nhiều công phu mang từ Đà Nẵng và Non Nước về. Những cột trụ kiên cố, mái hiên kiểu mẫu, mái lợp ngói đỏ, tường quét vôi vàng nhạt, màu sắc hài hòa đã làm tăng thêm vẻ uy nghi và tôn nghiêm của ngôi chùa trên một khoảng đất cao rộng.

Hôm khánh thành lăng miếu, cha tôi một mực nhất định đòi phải bay sang Việt nam để chủ trì buổi lễ. Tôi lo âu sức khỏe của người, nhưng lòng già đã quyết. Đứng trước thành quả của con cháu đã tạo dựng nên, đã làm tròn lời hứa với tổ tiên, giữ đúng danh dự của người võ sĩ đạo, cha tôi sung sướng đến nỗi không cảm được nước mắt.

Buổi tiệc khánh thành được tổ chức linh đình, mời đầy đủ đại diện chính quyền, đại diện quân đội, thân hào nhân sĩ sở tại, các vị sư sãi gần xa, tất cả các công nhân thợ thầy xây dựng và bà con lối xóm mọi người ... ai ai cũng có thể đến tham dự. Người dân vui vẻ, hết lời ngợi khen truyền thống cao quý, thủy chung của người Nhật Bản. Nhưng có lẽ người sung sướng nhất chính là Lan Kiều. Phần thưởng mà người con gái ước mơ đã đạt được. Đó chính là lời hứa của cha tôi sẽ bảo trợ học bổng toàn phần cho cô được đi du học tại Nhật.

*

Mùa hè năm 1973. Còn một tháng nữa là bắt đầu vào niên học mới. Tại phi trường Tân Sơn Nhất, tôi và Lan Kiều lên đường về Nhật trong một chuyến bay của hãng hàng không Japan Airline. Đến phi trường New Tokyo International Airport, chúng tôi đáp xe lửa tốc hành về thành phố quê hương Matsushima của tôi. Tại đây cha mẹ và bà con anh chị em trong gia đình đang

chờ đón người con gái ân nhân đã góp tay giúp chúng tôi hoàn thành di mệnh tổ tiên. Một bữa tiệc nhỏ được tổ chức khoản đãi Lan Kiều trong không khí thân mật với đầy đủ các thành viên của dòng họ Toro.

Ngày hôm sau chúng tôi đưa Lan Kiều đến Lai nghênh Tự, thăm ngôi mộ nơi an táng một nửa tro cốt của ông nội tổ tôi cách đây hơn ba trăm năm về trước. Cô cũng có dịp đi thăm một vài thắng cảnh nơi đây như: lâu đài Sendai Castle, Công viên quốc gia Fujikama ... Buổi tối thì đến dự vài bữa cơm gia đình do anh chị chúng tôi luân phiên tổ chức. Thời gian rong chơi qua mau. Sau mười ngày ở lại nhà tôi, cô ngỏ ý muốn đến trường đại học sớm để chuẩn bị cho các thủ tục nội trú và đóng tiền ghi danh nhập học. Chúng tôi chia tay với nhiều bịn rịn. Tuy không ai nói ra, nhưng trong lòng mỗi người đã có riêng những tình cảm thâm kín, riêng tư dành cho nhau. Tôi trở lại Việt Nam tiếp tục công việc. Từ đó những chuyến đi, về của tôi đều có mang ý nghĩa đặc biệt khác trước, hàm chứa nhiều yêu thương mong nhớ. Với gia đình thì một món ăn quê hương, một chiếc áo ấm đan tay, hay vài lá thư của cha mẹ anh chị ... cũng đủ để Lan Kiều mừng vui chia sẻ với tôi những nụ hôn thầm kín đầu đời.

Cứ thế, tôi như con thoi giữa hai xứ sở. Những chuyến đi, về của tôi thường xuyên hơn. Trong một năm chúng tôi có nhiều cơ hội gặp gỡ, lâu nhất là vào dịp Lan Kiều về nghỉ hè ở VN.

Nhìn hai đứa quấn quít bên nhau không rời, gia đình tôi thâm hiểu, lại có thêm một mối tình dị tộc nữa trong dòng họ Toro xuất hiện sau gần bốn trăm năm.

Tình cảm chúng tôi theo thời gian tăng trưởng dần, cùng lúc chiến tranh mỗi ngày một lan rộng và bùng phát khủng khiếp. Thành phố Đà Nẵng bị pháo kích liên

tục, không còn là cứ điểm an toàn. Những đoàn quân xa lạ từ rừng sâu núi thẳm bắt đầu xuất hiện chung quanh vòng đai thành phố đánh tràn vào. Chi nhánh công ty của tôi vì sự an toàn, được lệnh giải thể. Mọi thành viên rút hết về Sài Gòn và sau đó chuyển qua lập văn phòng mới tại Indonesia. Vùng đất bình yên của quê hương Lan Châu bỗng một ngày như lên cơn địa chấn, nhà cửa đổ nát, người chết, người bị thương vô số kể. Dân lành vô tội hoảng sợ dấy dứu nhau chạy trốn về thành, trong đó có cả gia đình Lan Kiều. Đó là vào khoảng thời gian cuối năm 1974.

Cô sinh viên Việt Nam của trường đại học Kyoto nhận được tin cấp báo của gia đình. Sau gần hai năm theo đuổi đèn sách nay đành phải gác lại một bên, cấp tốc trở về quê hương.

Ra đi vội vã, Lan Kiều chỉ kịp gửi lại một lá thư cảm ơn và trình bày rõ ràng lý do với cha mẹ tôi. Cùng lúc đó tôi cũng nhận được một lá thư gửi riêng. Và, sau khi đọc xong lá thư tôi giật mình hoảng hốt, tinh thần bấn loạn. Trong thư Lan Kiều báo tin là đã có thai với tôi được hai tháng. Cô bảo đã nhiều lần gọi điện để báo cho tôi biết nhưng không thể nào liên lạc được vì lý do chiến tranh, đường giây điện thoại bị cắt đứt. Còn thư gửi cho tôi chắc là lạc mất rồi.

Không chân chừ gì nữa, tôi lập tức xin phép trở lại Việt Nam. Nhưng, không những công ty đã không chấp thuận mà ngay cả chính quyền sở tại cũng cương quyết không chịu cấp chiếu khán nhập cảnh vì tình trạng an ninh bất ổn. Thế là tôi đành bỏ tay, mặc cho mẹ con Lan Kiều với số phận điêu linh. Khoảng thời gian chừng một năm, tôi trở thành như người câm không biết nói. Có lúc tôi nghĩ, nỗi đau mình gánh chịu hôm nay có thể xót xa, khổ sở còn hơn cả ông nội tổ của tôi bốn trăm năm

về trước, bởi vì tôi hoàn toàn không biết tin tức gì về sự an nguy của mẹ con nàng, nhất là trong thời điểm chiến tranh đang nổ lớn tại Việt Nam.

*

Tôi cứ sống trong tâm trạng bi ai đó mãi đến cuối năm 1976 tôi mới được phép trở lại Việt Nam. Vừa đặt chân xuống Sài Gòn, tôi lập tức bay ra Đà Nẵng, không hề để ý đến quang cảnh huyền ảo, xô bồ, đổi thay khác trước như thế nào. Lòng nóng như lửa đốt, tôi liền lĩnh thuê xe Honda ôm chạy về quê hương Lan Châu của nàng. Không kể xiết những nhọc nhằn và khó khăn gặp suốt dọc đường. Nhưng nhờ tôi nói rành tiếng Việt, có giấy tờ nhập cảnh bằng tiếng Việt và nhất là có nhiều đồng đôla mà người ta ưa thích, nên cuối cùng tôi tìm đến được quê hương của nàng.

Quang cảnh thê lương, tiêu điều. Chùa miếu lãng mộ bị bom đạn tàn phá tan nát, mất đi gần hết dấu vết. Tôi tìm gặp vài ba người dân còn sống sót, họ chỉ cho tôi tìm lại mảnh vườn cũ của ngôi nhà Lan Kiều và cho biết là nghe đâu cả gia đình đã đi lập nghiệp vùng kinh tế mới. Tôi lặng thinh bồi hồi nhìn nơi chốn kỷ niệm. Ngày xưa nơi đây là cả một vườn mai với đủ các loại từ kiểng đến cảnh, từ mai xuân đến mai tứ thời, với các nhiều màu sắc tươi thắm khác nhau. Gia đình Lan Kiều chuyên nghề trồng mai để sinh sống cũng có, mà để thưởng thức cũng có. Thế mà nơi đây nay trở thành bình địa. Căn nhà chỉ còn lại dấu tích cái nền nhà. Các cột mai già chỉ còn là những gốc than đen xỉn, rụi tàn.

Tôi quay về Đà Nẵng với tâm lòng tan nát, tâm trạng rối bời. Giữa thành phố đầy ứ người dân khắp mọi nơi đổ về, cuộc sống xô bồ hỗn loạn, đi đâu cũng gặp toàn là cảnh khổ, tôi biết làm sao mà tìm được gia đình người

tôi yêu dấu. Quanh quần ở đây vài ngày, tôi chán nản quay vào Sài Gòn. Mọi dấu vết, tung tích dầu rất nhỏ để dò tìm tin tức Lan Kiều tôi cũng hoàn toàn không có, vậy thì làm sao mà tìm được nàng giữa rừng người mấy triệu dân này. Có nhờ đến chính quyền thì họ cũng đành bó tay trong hoàn cảnh xã hội còn quá hỗn loạn như thế này. Tôi chỉ còn biết than thầm, kêu khổ trong lòng rồi quay trở về Nhật dò tin khác.

Ở quê hương tôi cũng không khá gì hơn. Gia đình, trường học và những nơi quen biết Lan Kiều thường lui tới cũng không có tin tức gì. Mẹ con nàng như biến mất hẳn trên cõi đời này.

*

Tôi sống trong tình trạng náo nề đó suốt mười mấy năm, không còn thiết tha gì đến chuyện lập gia đình. Tôi ôm ấp hình bóng người con gái của quê hương dệt lụa, đẹp từ dung nhan lẫn cả tính nết đến trọn đời.

Thời gian này thì công ty của tôi đã phát triển lên hàng quốc gia, có nhiều giàn khoan dầu trên biển cả. Các em tôi cũng là những thành viên có cổ phần hùng hạp trong đó, và tôi lúc này đã là Phó tổng giám đốc công ty, chuyên viên khai thác và lọc dầu đặc trách vùng Châu Á Thái bình Dương.

Mười mấy năm trôi qua tưởng chừng như một cái chớp mắt, ấy thế mà tóc tôi đã lốm đốm bạc. Thịnh thoảng tôi có quay trở lại Việt Nam và giao việc trùng tu lăng chùa lần thứ hai lại cho các em tôi thực hiện. Thế nhưng tin tức của người xưa vẫn bật vô âm tín.

*

Một ngày vào tháng sáu năm 1985, tôi vừa rời giàn khoan do em trai tôi là Sudoyola tức Hạ Điền Giả Lang chịu trách nhiệm. Tôi định sẽ trở về Nhật nghỉ ngơi vài

ngày thì thành linh có điện thoại của Giả Lang gọi. Em tôi báo cho biết một chiếc tàu chở dầu thô của công ty trên đường trở về giàn khoan đã vớt được hơn ba chục người Việt Nam vượt biển. Họ đang trong tình trạng kiệt sức bi đát. Em tôi hỏi xin ý kiến để hành động.

Những năm gần đây tin tức về các thuyền nhân VN ra đi tìm tự do bất kể hiểm nguy của biển cả và hải tặc, đã làm xôn xao dư luận thế giới và đánh động lương tâm loài người. Nhật Bản là một trong những quốc gia có góp phần vào chương trình cứu trợ định cư tự nguyện cho số người Việt Nam yêu chuộng tự do này.

Tôi lập tức ra lệnh cho cấp cứu và giúp đỡ những kẻ không may này, chờ họ bình phục sẽ gửi trả về cho phái đoàn "cứu người vượt biển" của tổ chức Liên hiệp Quốc để phân phối đi các quốc gia thứ ba.

Nhưng vài tiếng đồng hồ sau đích thân Hạ Điền Giả Lang gọi điện báo tôi phải đến giàn khoan gấp, có chuyện khẩn cấp không thể nói được trong điện thoại. Tôi cho gọi phi công và lập tức lên đường. Trong lòng nôn nóng không biết chuyện quan trọng gì đã xảy ra.

Trực thăng vừa đáp xuống, em tôi với vẻ mặt khẩn cấp đã chạy ra mời tôi vào ngay phòng riêng. Vừa rảo bước tôi vừa nhìn quanh. Quang cảnh sinh hoạt vẫn không có gì khác lạ. Vậy đã có chuyện gì xảy ra làm em tôi lo lắng? Vừa ngồi xuống ghế, Hạ Điền đã kéo ngăn tủ lấy ra một tấm hình đặt trước mặt tôi. Nhìn thoáng qua tấm hình tôi giật nảy mình đứng bật dậy, thẳng thốt hỏi Giả Lang dồn dập:

- Vì sao em có tấm hình này? Ở đâu ra?

Hạ Điền không trả lời, ngược lại còn hỏi vặn tôi một câu:

- Như vậy có nghĩa là anh nhìn nhận tấm hình này đúng là của anh?

Tôi gật đầu xác nhận và nói thêm:

- Đúng vậy. Anh còn nhớ rất rõ tấm hình kiếm sĩ

Phù Tang này do cha đã chụp cho anh lúc hai mươi bốn tuổi, khi vừa tốt nghiệp môn kiếm đạo. Anh giữ kỹ tấm hình này và sau đó đã tặng lại cho Lan Kiều làm kỷ niệm ngày mới yêu nhau, tính đến nay đã tròn 22 năm rồi. Tại sao bây giờ tấm hình lại có ở trong tay của em?

*

Ông Su chột ngừng lời, thở dài buồn bã. Khuôn mặt phương phi của người kiếm sĩ bỗng như chảy dài ra thê thảm, thoáng chốc tước bỏ hết thấy mọi vẻ dạn dày, uy nghi, chỉ còn trở lại vẻ già nua thảm não của người bị đánh mất tình yêu.

Đêm dần vào khuya. Người quản gia đã châm trà nóng thay rượu. Giống trà xanh chịu lạnh của vùng núi tuyết Phú Sĩ có công dụng giải rượu tuyết vùi. Trà đã thay đến lần thứ ba, ấy thế mà mọi người vẫn còn cảm giác thơm tho lâng lâng. Có lẽ họ say không phải vì men rượu, mà bởi vị đắng của tình yêu trái ngang, oan nghiệt trong hai thế hệ của dòng họ Toro.

Bóng ông Su ngã dài trên tường, cô độc, hiu hắt ... Một lát, người đàn ông Nhật Bản kể tiếp, giọng chứa đầy vẻ chán chường, đau khổ:

*

Khi Hạ Điền đưa tôi đến phòng y tế trên tàu thì đa số các thuyền nhân Việt Nam đã hồi tỉnh, chỉ còn lại vài đứa bé yếu quá, bác sĩ phải cho chuyển nước biển và chính thuốc khỏe. Đứa bé gái chừng mười tuổi có mang trong người tấm hình của tôi đang mê mết ngủ, hơi thở nặng nhọc. Vừa thoáng nhìn em bé, tôi bỗng xúc động đến nghẹn lời. Cố gắng kìm giữ để không mất tự chủ, chạy đến ôm cháu vào lòng và rơi nước mắt khóc trước

mọi người đang có mặt. Không còn có thể bảo đó là linh cảm mà phải nói là một sự thật hiển nhiên, rõ rệt. Đứa bé gái giống hệt Lan Kiều như hai giọt nước, làm sao tôi có thể nhầm lẫn được. Hai tấm hình treo trong phòng khách hiện nay chính là của tôi và của Lan Kiều. Ai cũng nghĩ rằng đó là hình của con gái tôi nhưng thật ra chính là hình của mẹ nó.

Không đợi phải thông qua Hạ Điền, tôi trực tiếp ra lệnh cho bác sĩ chuẩn bị mọi thứ cần thiết để cấp tốc chuyển em bé vào bệnh viện có đầy đủ tiện nghi ở đất liền, đồng thời tập hợp tất cả các thuyền nhân còn lại để hỏi chuyện. Mọi người từ Việt Nam đến Nhật Bản đều ngạc nhiên khi nghe tôi nói lưu loát tiếng Việt. Nghe tôi hỏi, các thuyền nhân sụt sùi khóc thành tiếng. Họ kể lại rằng khi rời hải phận Việt Nam, số người trên thuyền gần năm chục. Sau ba ngày đêm lênh đênh trên biển cả, thuyền họ chạy gần đến bờ biển Thái Lan thì bị hải tặc. Chúng lên thuyền lục soát lấy hết tiền bạc của cải, còn hăm hiếp và bắt đi tất cả các phụ nữ trẻ tuổi trên tàu. Một số chống cự lại, bị chúng đánh đập tàn nhẫn và giết chết thả xác xuống biển. Trong số đó có người thiếu phụ là mẹ của cháu bé.

Tôi chết điếng trong lòng. Đầu óc xây xẩm, thần trí phiêu hốt, ngồi phịch xuống ghế, không còn nghe tiếp được những gì họ kể.

Hôm đó trên chuyến trực thăng đưa em bé về bệnh viện ở đất liền, trong đó có cả Phó Tổng giám đốc công ty: Sơn Điền An Giả.

*

Quyển nhật ký của Lan Kiều trước khi bị hải tặc giết, nàng kịp giấu lại trong đồng quần áo nhàu bẩn của con gái đã giúp tôi biết rõ được tất cả mọi diễn tiến đau

khô trong suốt thời gian mười một năm xa cách, không hề có tin tức. Đứa con gái mười tuổi, được mẹ lấy tên của người cha đặt cho con là Lan Điền ra đời tại Sài Gòn, khi cả gia đình chạy trốn chiến tranh vào Nam. Tại đây, sau ngày 30 tháng Tư 1975, cả nhà Lan Kiều bị cưỡng bức đi khai hoang vùng “kinh tế mới”, lý do vô gia cư và có cha anh tham gia trong chính quyền Sài Gòn. Phải chờ đợi đến ba năm sau, cuộc sống mới tạm ổn định nhưng vẫn còn rất nhiều khó khăn, phiền toái. Và với nhan sắc của một thiếu phụ trẻ một con đã là một phiền toái không ít. Cha của Lan Kiều vừa bị tù “cải tạo” về, ông biết rõ tính chất bạo ngược của người cộng sản nên khuyên con gái phải tìm mọi cách về Sài Gòn sinh sống để có trường cho cháu sắp đến tuổi đi học.

Tại thành phố đông đúc sáu triệu dân này, mẹ con Lan Kiều phải chật vật lắm mới đủ sống, và người đàn bà sắc nước hương trời phải có bản lĩnh và bản ngã kiên định lắm mới không bị rơi vào cạm bẫy sa đọa. Lan Kiều vẫn còn nồng say với cuộc tình đầu đời. Nàng luôn vững tin vào nhân cách và lòng thủy chung của Sơn Điền. Thế nhưng nàng vẫn không thể nào nói được liên lạc với người xưa. Đến một lúc Lan Kiều chợt hiểu ra rằng, nàng hoàn toàn không có một thứ quyền tự do nào khi sống trong một chế độ công an trị như hiện nay. Điều nàng muốn tìm cho tương lai cuộc đời mình và cho con gái phải được thực hiện ở nơi chốn khác, chắc chắn không phải ở trên quê hương này. Và, cuối cùng thì nàng cũng đã có quyết định đúng đắn là lựa chọn sự ra đi. Nhưng, đau đớn thay ... họa vô đơn chí, nàng bị thảm tử vì những hành động tàn bạo và dâm ô của bọn hải tặc trên vùng biển đáng sợ giữa Thái Lan và Indonesia.

*

Nỗi buồn đau và mừng vui bất chợt đến cùng một lúc. Quá khứ đã để lại trong đời tôi nhiều đau khổ nhưng rồi cũng quen đi. Bây giờ thì tôi phải sống với trách nhiệm của một người cha vừa may mắn tìm lại được giọt máu rơi của mình sau hơn mười năm thất lạc.

Tôi tìm cách báo tin cho gia đình Lan Kiều ở Việt Nam biết về hoàn cảnh bất hạnh của nàng và sau đó dần xếp đưa con gái về Nhật. Tôi chỉ cho cháu thấy hai bức tranh lớn họa hình của mẹ và bố. Đưa cháu vào trường học, tập làm quen dần với ngôn ngữ và nếp sống của người Nhật.

Lan Điền hiền lành và thông minh giống mẹ nên cũng dễ dàng hòa nhập vào xã hội mới. Tôi đặt thêm cho cháu một cái tên Nhật là Lan Điền Phương Tử tức Landoyoto và thêm vào khai sinh của cháu tên của tôi. Cá tính của cháu rất mạnh nên có một vài sở thích cháu muốn lưu giữ như một di truyền. Cháu say mê tiếng đàn và lời ca ngọt ngào của quê mẹ, cũng như ưa thích những cây mai vàng nở rộ vào dịp xuân về, trồng đầy trong vườn nhà ông ngoại.

Sau khi cháu tốt nghiệp trung học tại Nhật, tôi xin cho cháu sang Mỹ tiếp tục vào học trường Y Khoa tại Berkeley. Nguyện vọng của cháu rất thánh thiện là muốn sau khi tốt nghiệp bác sĩ, cháu sẽ xin trở lại Châu Á, tình nguyện làm việc trong "Chương trình cứu người ra đi vượt biên". Cháu nói với tôi rằng:

- Hình ảnh cái chết của mẹ hiền không đem lại trong đầu óc con một ý niệm trả thù mà chỉ có sự thôi thúc của lòng nhân đạo, cứu người bất hạnh. Đó mới chính là việc cần thiết phải làm hơn là việc đi truy tìm giết nhau bằng gươm dao súng đạn.

Mặc dầu tôi không hoàn toàn đồng quan điểm tất cả

với cháu, nhưng tôi cũng không phủ nhận quan niệm của cháu là sai. Gần đây, qua những thông tin của văn phòng Hàng Hải quốc tế (IMB) loan báo cho các công ty vận chuyển đường biển và khai thác dầu mỏ biết đề phòng rằng: nạn hải tặc hiện nay đã trở thành một tổ chức mạnh, đang hoành hành trên khắp thế giới mà điểm nóng nhất là vùng biển Thái bình Dương. Chúng sẵn sàng đánh cướp các loại tàu buôn. Một số điểm nóng khác ở Châu Phi và Mỹ Latinh cũng vậy. Hiện tượng shipjacking (bắt tàu làm con tin) ngày càng phổ biến. Hội nghị về tội phạm được tổ chức tại Pháp đã cho biết: Interpol (cảnh sát quốc tế) và FBI (Cục điều tra liên bang Mỹ) và nhiều đại diện các tổ chức chống khủng bố trên biển đều có cùng một nhận định rằng các nhóm hải tặc ngày nay cực kỳ nguy hiểm vì được trang bị máy liên lạc di động, tàu cao tốc, vũ khí hạng nặng ... và được điều khiển từ xa bởi những tổ chức mafia rất có thế lực ở Châu Á. Có đến 8/10 các vụ cướp hiện nay đều hướng vào những tàu có trọng tải lớn. Nạn nhân thường là tàu chở dầu, tàu vận chuyển các container hàng hóa xuyên lục địa.

Như ước vọng cao cả của Lan Điền. Sau khi tốt nghiệp bác sĩ, cháu sang Pháp và xin làm việc trong Ủy ban Cứu Người Vượt Biên của Liên hiệp Quốc. Tôi đồng ý thỏa mãn tất cả mọi yêu cầu của con gái, kể cả dùng một phần tài sản của tôi cống hiến cho các chương trình y tế trong trại tỵ nạn người Việt Nam. Duy nhất đòi lại, tôi chỉ yêu cầu Lan Điền phải làm việc và tham gia các hoạt động thiện nguyện ở trên đất liền. Không biết tại vì lớn tuổi tôi trở nên lắm cảm hay bởi đã nhìn thấy những hiện tượng tái diễn ngẫu nhiên mà trong lòng bỗng sinh ra lo sợ vẫn vợ.

Hiều được tấm lòng bao dung của người cha sau

nhiều năm bị thất lạc vợ con, sống đời thâm lặng cô đơn, nên Lan Điền chấp thuận.

Tôi mua ngôi biệt thự này là để hàng năm cha con có dịp trở về sống lại với kỷ niệm của bánh tét, dưa hành, cây mai vàng và cành anh đào ngày xuân. Để người con gái mang nửa dòng máu Việt Nam lưu lạc, có dịp dần trải tâm tư mình bằng chính những dòng nhạc quê mẹ trữ tình trên chiếc dương cầm. Để chúng tôi cùng đưa nhau về với nơi chôn quê hương cội nguồn bằng những nụ hoa anh đào hồng thắm chịu lạnh hay cành mai vàng thanh cao xứ nhiệt đới Việt Nam.

*

Sơn Điền An Giả chấm dứt câu chuyện khi đã gần nửa đêm. Trước khi lên xe ra về, hai đứa chúng tôi còn cố ngoái đầu nhìn lại căn phòng nơi phát ra tiếng dương cầm lần trước, hy vọng được nhìn thấy lại nhân dáng người con gái Việt Nam cao thượng, có tiếng đàn lưu lạc nơi quê người. Tôi chắc rằng cô gái chưa hề được học qua áng văn thiên cổ hùng khí có câu: "*Lấy đại nghĩa mà thắng hung tàn, lấy trí nhân mà thay cường bạo*" trong Bình Ngô Đại cáo của đệ nhất khai quốc công thần đời nhà Lê là Úc Trai Nguyễn Trãi, nhưng tư tưởng và hành động của cô gái cũng chẳng khác gì mấy so với lời người xưa. Quả là một tâm hồn vĩ đại cao quý, hiếm tìm thấy trong cuộc đời này.

Tôi bỗng ước mơ, ngày nào tổ quốc thanh bình, tang tóc hận thù không còn là nỗi đau của dân tộc, về lại quê hương tôi sẽ có dịp kể cho mọi người nghe hai chuyện tình của hai dân tộc trong hai thế hệ mà khoảng cách xa nhau hàng mấy trăm năm nhưng vẫn phẳng phất vẻ gì hao hao giống nhau ở một điểm là lòng thủy chung son sắc của người con gái đất Việt.